TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 41/2018/HS-ST
Ngày 05/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Bạn
Bà Phan Thị Thu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Bá Cường - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, Sinh ngày 11 tháng 8 năm 1997; ĐKHKTT: xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: mường; Tôn giáo: không;

Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 và bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1969. Chồng: Nguyễn Văn V và 03 con, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993, HKTT: xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Quốc Đạt, sinh năm 1987
Trú tại: Khu T, Thị trấn X, huyện Ch, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 16/4/2018 Nguyễn Thị H sinh năm 1997, HKTT:xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình đến cửa hàng quần áo của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993, HKTT: xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình tại chợ Lương Sơn mục đích mua quần áo. Khi vào cửa hàng, H chọn 01 chiếc quần , 01 chiếc áo và nhờ chị H mặc thử. Chị H đi vào chỗ thay đồ thì H quan sát thấy 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7, trong ốp điện thoại có số tiền 50.000đồng của chị H đang sạc pin để ở sàn nhà, H nảy sinh ý định

chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Khi chị H thử quần áo xong, H hỏi mượn chị H chiếc điện thoại nói là gọi cho bạn. H đồng ý. H cầm điện thoại nhưng không gọi cho bạn mà bấm gọi một số thuê bao bất kỳ. H chọn mua một 01 chiếc áo và 3 chiếc quần với giá 400.000 đồng. H trả tiền, yêu cầu chị H may lại đường chỉ quần cho chắc chắn, H đồng ý và mang sang cửa hàng bên cạnh để may. Khi may xong cả hai đi về cửa hàng, H chọn thêm 01 bộ quần áo nữa và tiếp tục nhờ chị H mặc thử, khi chị H đang trong phòng thử đồ thì H lại hỏi mượn điện thoại. Do chị H đang trong phòng thử quần áo nên H đã hỏi mật khẩu điện thoại, H đọc mật khẩu cho H. Sau đó, H nói với chị H đi ra ngoài dắt xe máy lại gần cửa hàng. H cầm điện thoại ra chỗ để xe mô tô và điều khiển xe đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Quốc Đ ở thị trấn X, huyện Ch, Hà Nội, bán chiến điện thoại trên cho anh Đ với giá 900.000 đồng. Số tiền 900.000đồng và 50.000 đồng chị H để ở ốp điện thoại H chiếm đoạt và chi tiêu hết. Ngày 28/6/2018 bị cáo H đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 04/6/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Lương Sơn kết luận 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7, vỏ màu trắng đã qua sử dụng trị giá 2.400.000 đồng *(Hai triệu bốn trăm ngàn đồng)*.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7, số imei 353236/07/102052/6353237/07/102052/4 màu trắng, đã qua sử dụng, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H.

Trách nhiệm dân sự: Chị H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do chị H không bán hàng qua mạng, không liên lạc với khách được thiệt hại là 2.000.000đồng, chi phí làm lại 02 sim là 50.000đồng và 50.000đồng chị H để trong vỏ ốp điện thoại, tổng cộng là 2.100.000đồng. Bị cáo đã bồi thường đủ, chị H không yêu cầu gì thêm.

Anh Nguyễn Quốc Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 900.000đồng mà Đạt đã bỏ ra mua điện thoại.

Cáo trạng số 38/CT-VKSND-LS ngày 17/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong nội dung bản cáo trạng, khẳng định lời khai trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều tự nguyện, không bị ép cung, mớm cung hoặc bị nhục hình.

Hội đồng xét xử công bố lời khai tại cơ quan điều tra của những người vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng khoản 1 điều 174, điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 điều 51, điều 65 bộ luật hình sự . Đề nghị xử phạt bị cáo H mức án từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 đến 18 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 2.100.000đồng, bị hại H không yêu cầu bồi thường gì nữa nên không đề cập xử lý.

Anh Đ không đề nghị bị cáo bồi thường khoản tiền anh Đ mua điện thoại của bị cáo Hằng nên cũng không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Các tài liệu chứng cứ đó là: đơn trình báo của bị hại, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết quả định giá, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 16/4/2018 tại cửa hàng bán quần áo của chị Nguyễn Thị H ở chợ Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, Khi vào mua quần áo, H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại Samsung galaxy J7, cùng 50.000đồng trong ốp điện thoại của chị H đang sạc pin. H đã giả vờ mua quần áo, nhờ chị H mặc thử rồi hỏi mượn điện thoại của chị H, nói là gọi cho bạn. Sau khi H đọc mật khẩu điện thoại cho H, bị cáo nói dối là ra dắt xe và mang điện thoại đi tiêu thụ. Điện thoại trị giá 2.400.000đồng. Hành vi của bị cáo H đã phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 174 bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương sơn truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp và đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải có mức án tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại lớn, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Sau khi phạm tội đã ra cơ quan công an đầu thú. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà vẫn đảm bảo mục đích cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, đang nuôi 3 con nhỏ, không có tài sản riêng, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với anh Nguyễn Quốc Đ là người mua điện thoại của bị cáo H, khi mua Đ không biết tài sản do H phạm tội mà có, vì vậy cơ quan công an không đề cập xử lý hình sự là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Ngày 20/7/2018 cơ quan công an huyện Lương sơn đã trao trả cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7, số imei 353236/07/102052/6353237/07/102052/4 màu trắng, đã qua sử dụng, là có căn cứ.

Chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do bị mất điện thoại do không bán hàng qua mạng được, chi phí làm lại 02 sim là 50.000đồng và 50.000đồng để trong vỏ ốp điện thoại, tổng cộng là 2.100.000đồng. Bị cáo đã bồi thường đủ, chị H không yêu cầu gì thêm. Tòa không đề cập xem xét.

Anh Nguyễn Quốc Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 900.000đồng mà Đ đã bỏ ra mua điện thoại của H nên tòa không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định theo điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 3, điều 21, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".
2. Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 điều; điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 6 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 *(mười hai)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về án phí: áp dụng điều 135, điều 136 luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND T. Hòa Bình;
- VKSND H. Lương Sơn;
- CA H. Lương Sơn;
- Chi cục THADS H. Lương Sơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa